

TH

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 1677 /QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2012

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 8249..... Ngày: 12/11.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 26/2005/PL-UBTVQH, ngày 29 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2012 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 1852/TTr-BTĐKT ngày 30 tháng 10 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày cho 15 cá nhân thuộc thành phố Hà Nội (có danh sách kèm theo), đã nêu cao tinh thần kiên trung bất khuất, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp Cách mạng giải phóng dân tộc.

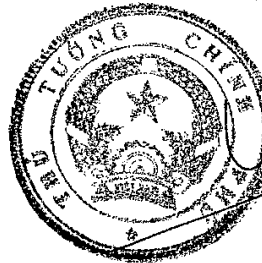
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận :

- UBND thành phố Hà Nội;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: PCN Phạm Viết Muôn,
Cổng TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b), Mai 10



Nguyễn Xuân Phúc



**DANH SÁCH
ĐƯỢC TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG BỊ ĐỊCH BẮT TÙ, ĐÀY**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2012
của Thủ tướng Chính phủ)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Trú quán
1	Bà Hoàng Thị Tý	1926	Xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	Xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
2	Bà Phạm Thị Bông	1929	Xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	Xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
3	Bà Trương Thị Ngan	1933	Xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	Xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
4	Ông Nguyễn Đỗ Mục (Tâm)	1929	Xã An Vũ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	53 Cầu Gỗ, P. Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
5	Ông Nguyễn Học Bình	1921	Xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	Xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
6	Bà Lê Thị Hồ	1930	Xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	Xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
7	Bà Đặng Thị Nhung	1925	Xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	Xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
8	Bà Lê Thị Toan	1930	Xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	Xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
9	Bà Trần Thị Họa	1928	Xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	Xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
10	Ông Chu Viết Chinh	1948	Xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	Xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
11	Ông Trần Văn Lận	1923	Xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	Xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

12	Ông Lê Ngọc Thắng	1936	Xã Quảng Công, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Tổ 3 Cụm 5, Phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
13	Ông Vũ Việt Hưng	1938	Xã Hưng Công, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	50 ngõ 41 Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trung, thành phố Hà Nội
14	Bà Phạm Thị Thục	1929	Xã Trục Hưng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định	66 ngõ 31 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
15	Ông Bùi Đăng Ngoạn	1933	Xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	103 D3 Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội